TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bảo Hiền
2. Ông Quách Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Võ Văn L, sinh năm 1980 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn An (chết) và bà Nguyễn Thị Mén (chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N, tỉnh Cà Mau.
2. Dư Văn L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N, tỉnh Cà Mau.
3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/3/2022, Võ Văn L từ Cầu Lạch Vàm thuộc ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N, tỉnh Cà Mau đi đến nhà anh Tạ Tân Dương, sinh năm 1976, trú ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N để nhậu cùng với Dương, Võ Văn Bình và Đặng Văn Vẹn. Trong lúc đang nhậu thì hết rượu nên L và Vẹn cùng rủ nhau đi mua rượu và mồi về để nhậu tiếp. Đặng Văn Vẹn đi trước để mua rượu còn L đi phía sau và đi vào nhà anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983, trú ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N để xin mồi nhậu. L đi vào nhà anh Tr thì thấy có một thùng xốp để gần cửa ra vào nhưng không thấy ai trông coi nên mới nãy sinh ý định lấy trộm, L tháo và cắn băng keo dán xung quanh ra rồi mở nắp thùng ra lấy bọc đựng mực ống, trọng lượng 10kg và xé bọc đựng cá chim lấy 01kg. Sau đó, L đi về lại nhà anh Dương lấy mực ra luột nhậu tiếp. Lúc này, Nguyễn Văn Tr phát hiện mất bọc mực và cá chim nên đi đến nhà anh Dương tìm L và hỏi L có lấy mực và cá chim hay không, L thừa nhận có lấy, nên anh Tr lấy bọc mực và cá chim đem về.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Dương, Vẹn và Bình nghỉ nhậu rồi ngủ tại nhà anh Dương còn Võ Văn L đi bộ về một mình. Khi L đi đến nhà anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, trú ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N thì nhìn thấy chiếc võ Composite nhãn hiệu Kiên Giang, chiều dài 7,1 mét đang neo đậu dưới bến sông phía trước nhà anh N, không ai trông coi, bên trong võ có một miệng đáy bằng chỉ nilong, trọng lượng 36kg. Võ Văn L lén lút đi xuống võ tháo dây rồi bơi đi về hướng cầu Lạch Vàm để tìm nơi cất giấu, trên đường đi thì L phát hiện dưới bến sông nhà của anh Dư Văn L, sinh năm 1975, trú ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N có một chiếc võ Composite nhãn hiệu Trọng Sĩ, chiều dài 8,1 mét và Máy hiệu KUBOTA 4T đang neo đậu, không ai trông coi nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt, L lén lút tháo dây võ ra và buộc vào phía sau láy võ của anh N rồi bơi về neo đậu tại chân cầu Lạch Vàm (Cầu số 1) thuộc ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N để đến sáng hôm sau tìm nơi tiêu thụ nhưng chưa kịp tiêu thụ thì L bị phát hiện và bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N xác định giá trị tài sản gồm: 01 võ composte hiệu Trọng Sĩ, chiều dài 8,1m có giá 9.100.000đ; 01 máy hiệu KUBOT 4T có giá 15.300.000 đồng; 01 dàn cầu máy bằng kim loại, màu trắng (Inox) có giá 11.900.000 đồng; 01 chân vịt máy ba cánh bằng kim loại màu trắng, loại cánh 3,5cm có giá 420.000 đồng; 01 võ composte hiệu Kiên Giang, chiều dài 7,1m có giá 2.700.000đ; 01 miệng đáy được làm bằng chỉ nilong chiều dài 20m, miệng đáy

rộng 07m, trọng lượng 36kg có giá 8.640.000 đồng; 01 sợi dây pô 10 ly giá 57.000 đồng; 10 kg mực ống loại 25 đến 30 con/kg giá 800.000 đồng, 01kg cá chim loại nhỏ giá 20.000 đồng. Tổng giá trị theo định giá là 48.937.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) võ Composite hiệu Trọng Sĩ, màu xanh – trắng, dài 8,1m. Đã qua sử dụng;
- 01 (một) võ Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh – trắng, dài 7,1m. Đã qua sử dụng;
- 01 (một) Máy hiệu KUBOTA 4T, màu xanh, số máy V1505D, có gắn dàn cầu dài 3,4m và chân vịt ba cánh (loại 3,5cm) đều bằng kim loại màu trắng;
- 01 (một) Miệng đáy được làm bằng sợ chỉ nilong, miệng đáy rộng 07m, dài 20m, dọc theo thân đáy có luồng loại dây pô 10ly dài 15m. Tổng trọng lượng miệng đáy nặng: 36kg;
- 10 (mười) kg mực ống loại từ 25 đến 30 con/kg;
- 01 (Một) kg cá chim loại nhỏ.

Toàn bộ vật chứng đã trả lại cho các bị hại, hiện nay các bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra: Bị cáo Võ Văn L khai nhận đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại tổng giá trị theo định giá là 48.937.000 đồng.

Đến ngày 06 tháng 4 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Cà Mau đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Võ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Võ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã khắc phục xong cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Các bị hại đã nhận lại đủ nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2022 tại ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện N, tỉnh Cà Mau, Võ Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 (mười) kg mực ống loại từ 25 đến 30 con/kg; 01 (Một) kg cá chim loại nhỏ của anh Nguyễn Văn Tr có giá trị là 820.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày Võ Văn L tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) võ Composite hiệu Kiên Giang chiều dài 7,1m; 01 (một) miệng đáy được làm bằng sợi chỉ nilong, miệng đáy rộng 07m, chiều dài 20m trọng lượng 36kg của anh Nguyễn Văn N có giá trị là 11.397.000 đồng và 01 (một) võ Composite hiệu Trọng Sĩ chiều dài 8,1m; 01 (một) máy hiệu KUBOTA 4T, màu xanh, số máy V1505D, có gắn dàn cầu dài 3,4m và chân vịt ba cánh (loại 3,5cm) đều bằng kim loại màu trắng của Dư Văn L có giá trị là 36.720.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt là 48.937.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Võ Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo biết rõ tài sản là của người khác nhưng lại có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản các bị hại đã nhận lại đủ nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr, anh L, anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh Tính

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.